



Quét mã QR để xem hướng dẫn sử dụng.



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

**TIẾNG VIỆT**

TV2725SV9J



MFL71981922  
Rev.00\_031224

[www.lg.com](http://www.lg.com)

Copyright © 2024 LG Electronics Inc. All Rights Reserved.

# MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua.

Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

|                                               |   |
|-----------------------------------------------|---|
| ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG ..... | 3 |
| CẢNH BÁO .....                                | 3 |

## LẮP ĐẶT

|                                    |    |
|------------------------------------|----|
| Bộ phận và thông số kỹ thuật ..... | 8  |
| Yêu cầu Không gian Lắp đặt .....   | 10 |
| Kết nối các ống cấp nước .....     | 11 |
| Lắp đặt Ống Xả nước .....          | 13 |
| Giữ thẳng bằng cho Thiết bị .....  | 13 |

## VẬN HÀNH

|                                              |    |
|----------------------------------------------|----|
| Tổng quan về vận hành.....                   | 15 |
| Chuẩn bị mẻ giặt.....                        | 15 |
| Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy ..... | 17 |
| Bảng Điều khiển .....                        | 19 |
| Bảng Chương trình .....                      | 21 |
| Các tùy chọn và chức năng bổ sung.....       | 28 |

## CHỨC NĂNG THÔNG MINH

|                         |    |
|-------------------------|----|
| Ứng dụng LG ThinQ ..... | 31 |
| Smart Diagnosis .....   | 33 |

## BẢO TRÌ

|                                |    |
|--------------------------------|----|
| Vệ sinh sau mỗi lần giặt ..... | 35 |
| Vệ sinh thiết bị định kỳ ..... | 35 |

## XỬ LÝ SỰ CỐ

|                                      |    |
|--------------------------------------|----|
| Trước khi gọi trung tâm dịch vụ..... | 39 |
|--------------------------------------|----|

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

### ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành thiết bị không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.

### Thông điệp về an toàn

 Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.

#### **CẢNH BÁO**

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

#### **THẬN TRỌNG**

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn thì có thể gây thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

## CẢNH BÁO

### **CẢNH BÁO**

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

### An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

## 4 HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.
- Trẻ em không được thực hiện việc vệ sinh và bảo trì dành cho người dùng nếu không có sự giám sát.
- Nếu dây điện bị hỏng thì cần được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ hoặc người đạt yêu cầu tương tự để tránh nguy hiểm.
- Không được để các cửa thông gió bị thảm cản trở.
- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong sinh hoạt.
- Sử dụng ống hoặc bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Việc sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau.
- Áp lực cấp nước phải đạt từ 50 đến 800 kPa.

### Công suất tối đa

Công suất tối đa đối với các chu trình giặt quần áo khô là **25 kg**.

### Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Đảm bảo phích cắm điện được cắm toàn bộ vào ổ cắm điện.
- Không được cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều cổng hoặc dây cáp điện kéo dài.
- Không sửa đổi phích cắm được cung cấp kèm theo thiết bị. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có đủ trình độ chuyên môn lắp đặt đúng loại ổ cắm.

- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách truyền dòng điện đi theo đường có điện trở nhỏ nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Siết chặt ống xả tại các đầu nối để tránh bị bật ra.
- Đối với một số kiểu máy chỉ có một van cấp nước, không kết nối với nước nóng. Chỉ kết nối với nước lạnh.

## Vận hành

- Không dùng đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.
- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị.
- Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không bỏ thêm, giặt hoặc sấy những đồ giặt đã được rửa, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (chẳng hạn như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.

## 6 HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Nếu nước rò rỉ ra từ thiết bị, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van và giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng của ống cấp; chúng có thể cần thay thế sau 5 năm.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.) trong nhà, không được chạm vào thiết bị hay phích cắm điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các bột giặt/nước giặt, nước xả vải và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không được đặt bàn tay, bàn chân hoặc bất cứ thứ gì bên dưới thiết bị khi thiết bị đang hoạt động.
- Tránh tiếp xúc với nước xả từ thiết bị trong quá trình giặt.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Nếu trong quá trình vắt, việc mở cửa lồng giặt không dừng lồng giặt trong khoảng 10 giây, ngay lập tức ngắt kết nối thiết bị đang vận hành và liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ LG Electronics của bạn.
- Không sử dụng ổ cắm điện, thiết bị dây dẫn điện và dây nối dài có công suất chịu tải nhỏ hơn công suất định mức của thiết bị.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.

- Lau sạch vết bẩn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.

## Bảo trì

- Ngắt thiết bị ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh thiết bị. Việc đặt phần điều khiển về vị trí TẮT hoặc chờ không ngắt thiết bị này ra khỏi nguồn điện.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

## Tiêu hủy

- Hãy rút phích cắm trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

## 8 LẮP ĐẶT

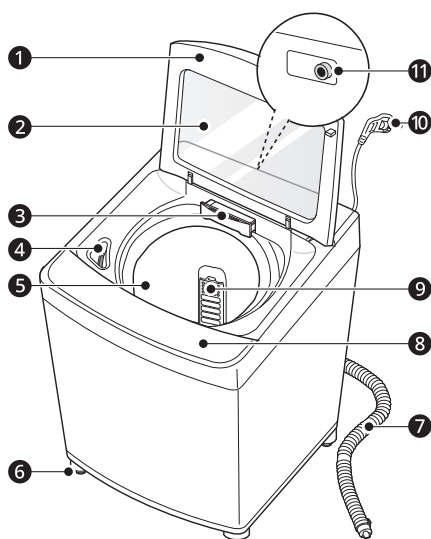
# LẮP ĐẶT

## Bộ phận và thông số kỹ thuật

### LƯU Ý

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

### Mặt trước



- 1 Cửa
- 2 Kính cường lực
- 3 Ngăn cấp bột giặt, nước giặt
- 4 Ngăn cấp chất tẩy
- 5 Lồng giặt
- 6 Chân Chỉnh Thăng Bằng
- 7 Ống Xả\*<sup>1</sup>
- 8 Bảng Điều khiển
- 9 Bộ lọc xơ vãi\*<sup>1</sup>
- 10 Dây điện
- 11 Nguồn cấp nước lạnh

\*1 Tính năng này chỉ có ở một số kiểu máy.

### Các phụ kiện

\*1 Các phụ kiện đi kèm có thể thay đổi tùy theo mẫu máy bạn mua.

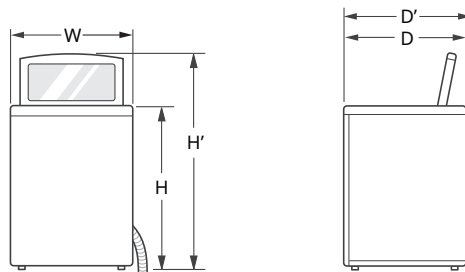


- 1 Ống cấp nước lạnh\*<sup>1</sup>
- 2 Ống Xả\*<sup>1</sup>
- 3 Dây rút\*<sup>1</sup>
- 4 Nắp chống chuột\*<sup>1</sup>
- 5 Vít của nắp chống chuột\*<sup>1</sup>

## Thông số kỹ thuật

| Kiểu máy             | TV2725SV9J    |
|----------------------|---------------|
| Nguồn Điện           | 220 V~, 50 Hz |
| Trọng lượng Sản phẩm | Xấp xỉ 59 kg  |

### Kích thước (mm)



|    |     |    |      |   |      |
|----|-----|----|------|---|------|
| W  | 690 | D  | 730  | H | 1070 |
| D' | 760 | H' | 1420 |   |      |

## 10 LẮP ĐẶT

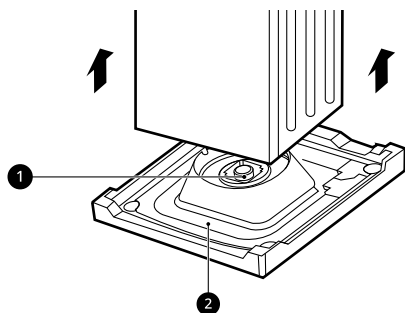
### Yêu cầu Không gian Lắp đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra các thông tin sau để lắp đặt thiết bị ở nơi phù hợp.

### Tháo dỡ vật liệu vận chuyển

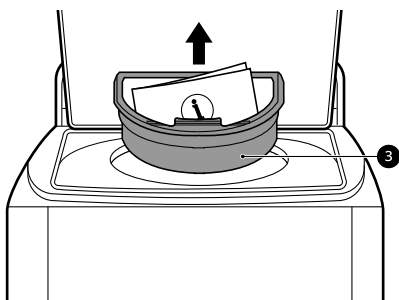
#### 1 Nhấc thiết bị khỏi bộ bọt xốp.

- Sau khi tháo bỏ bì bì cứng và vật liệu vận chuyển, nhấc thiết bị khỏi bộ bọt xốp.
- Đảm bảo goòng chống bằng nhựa ❶\* rời ra cùng đế đỡ và không bị kẹt vào bên dưới đáy thiết bị.
- Nếu bạn phải đặt thiết bị nằm xuống để tháo bỏ đế bì bì cứng ❷, phải luôn luôn bảo vệ phần mặt bên của thiết bị và đặt cẩn thận thiết bị nằm trên mặt bên. Không được đặt thiết bị nằm trên mặt trước hoặc sau.



#### 2 Tháo miếng đệm bọt xốp của lồng giặt.

- Để tránh hỏng hóc, không được tháo miếng đệm bọt xốp ❸ ra khỏi lồng giặt cho đến khi thiết bị ở vị trí cuối cùng.

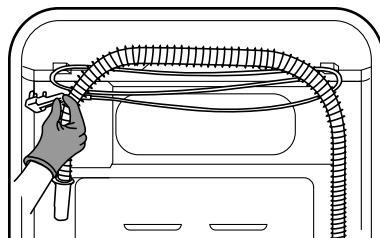


### LƯU Ý

- Sau khi tháo ra, hãy cất miếng đệm bọt xốp để dùng sau này. Nếu cần di chuyển thiết bị, miếng đệm bọt xốp sẽ giúp tránh hỏng hóc trong quá trình vận chuyển.

#### 3 Tháo dây điện.

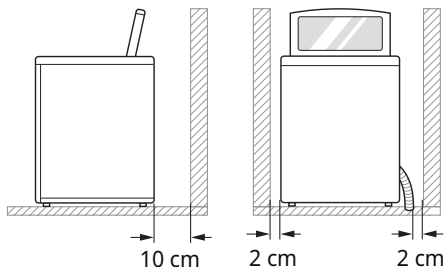
- Tháo dây điện khỏi mặt sau thiết bị.



### Địa điểm lắp đặt

- Lắp thiết bị trên sàn phẳng được làm bằng vật liệu cứng đủ vững để hỗ trợ khi thiết bị được tải đầy. (Độ dốc cho phép bên dưới thiết bị là: 1°)
- Không cố làm cân bằng sàn không bằng phẳng bằng cách đặt các miếng gỗ, bì bì cứng hay vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.
- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than hoặc củi thì phải đặt một lớp cách nhiệt (85 X 60 cm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.
- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ thuật viên bảo trì có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.

- Khoảng hở thêm nên cách tường **10 cm** với mặt sau và **2 cm** đối với mặt bên phải và bên trái.



## ⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ được dùng thiết bị này cho mục đích sinh hoạt trong gia đình và không nên dùng thiết bị này cho nhà di động.

## LƯU Ý

- Không lắp đặt thiết bị trên bề mặt hay bệ, đế hay giá được nâng lên. Việc này có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng.

## Nối Điện

- Không sử dụng dây kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.
- Ổ cắm điện phải cách tối thiểu 1,5 mét mỗi bên tính từ vị trí của thiết bị.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được phép sửa chữa thiết bị. Việc sửa chữa được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ nhân viên sửa chữa được LG ủy quyền tại địa phương.
- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất/tiếp địa theo các quy tắc và quy định địa phương.

## Thông gió

- Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.

## Nhiệt độ xung quanh

- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có nhiệt độ có khả năng giảm xuống mức đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị bực nổ do áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.

## Kết nối các ống cấp nước

Trước khi nối ống cấp nước với vòi nước, hãy kiểm tra loại vòi vừa với ống và làm theo hướng dẫn lắp ống.

## Lưu ý khi kết nối

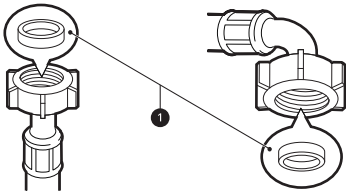
- Áp lực nước phải nằm trong khoảng **50 kPa** đến **800 kPa** (0,5 - 8,0 kgf / cm<sup>2</sup>). Nếu áp lực nước lớn hơn **800 kPa** thì phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Không siết quá chặt ống cấp nước khi nối với van nước.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống và thay ống nếu cần thiết.
- Ống cấp nước được cung cấp có thể thay đổi theo từng quốc gia. Đảm bảo nối ống cấp màu xanh với vòi nước lạnh, và ống cấp màu da cam với vòi nước nóng.

## 12 LẮP ĐẶT

### Kiểm tra các gioăng cao su

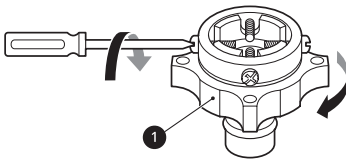
Hai gioăng cao su ❶ được cung cấp kèm theo các ống cấp nước. Các gioăng được sử dụng để ngăn rò rỉ khi các phần nối với vòi nước được siết chặt đúng cách. Không được siết quá chặt các phần nối.

- Không sử dụng các thiết bị cơ học như kìm để siết chặt vòi cấp nước. Đảm bảo đầu cong của ống cấp nước được kết nối với thiết bị.

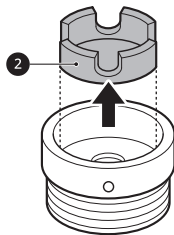


### Kết nối Ống với Vòi Nước máy

- 1 Vận nối vành đai ống nối ❶ và nối lỏng 4 vít cố định.

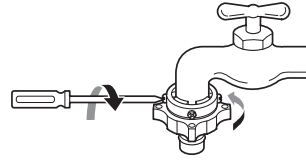


- 2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ❷ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.

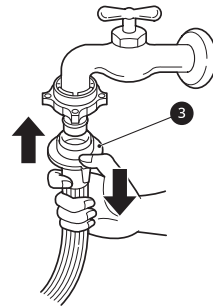


- 3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su được kết nối để

đảm bảo trạng thái kín nước. Siết chặt 4 vít cố định và vành đai ống nối.



- 4 Kéo vành khoá rập đầu nối ❸ xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá rập đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.

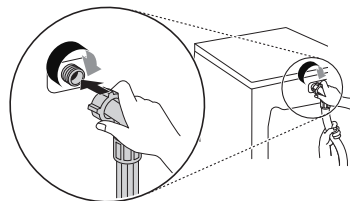


### LƯU Ý

- Sau khi kết nối ống cấp với ống cấp nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch các chất lạ (chất dơ, cát, mùn cưa, v.v.) trong các đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

### Kết nối Ống với Thiết bị

Vặn ống cấp nước với van cấp nước ở đằng sau thiết bị.



- Với các mẫu máy chỉ có một đầu cấp nước, không được nối ống với nguồn cấp nước nóng. Chỉ được nối với nguồn cấp nước lạnh.

**LƯU Ý**

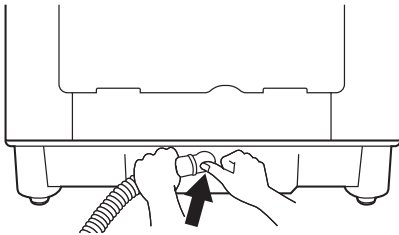
- Sau khi nối xong, hãy kiểm tra rò rỉ và siết chặt hoặc gắn lại các phần nối nếu cần thiết.

**Lắp đặt Ống Xả nước**

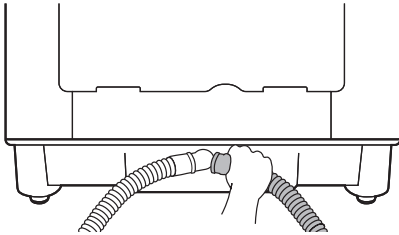
Trước khi nối ống xả, hãy kiểm tra mẫu ống xả và làm theo hướng dẫn cho mẫu đó.

**Lắp đặt ống xả vào đường thoát nước sàn**

- Đẩy đầu khuỷu ống lên trên đầu xả ở phía sau thiết bị.



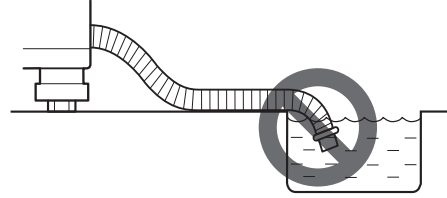
- Để đổi hướng ống xả, hãy tháo và lắp lại ống xả quay về đúng hướng.

**Định vị ống xả**

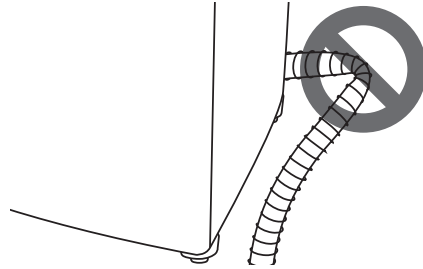
- Chiều dài ① ống xả không nên quá **300 cm**. Không đặt ống xả ② cách sàn quá **6 cm**.



- Đầu ra của ống xả không được ngập trong nước.



- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.

**Giữ thẳng bằng cho Thiết bị****Kiểm tra thẳng bằng**

Việc cân bằng thiết bị giúp loại bỏ tiếng ồn và rung động không cần thiết. Hãy kiểm tra xem thiết bị đã được cân bằng hoàn toàn sau khi lắp đặt chưa.

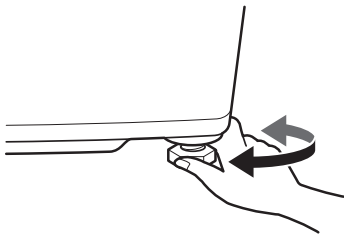
- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

**Điều chỉnh và chỉnh thẳng bằng các chân**

Khi thiết bị chưa thẳng bằng hoàn toàn, xoay các chân có thể điều chỉnh cho đến khi thiết bị không bị lắc lư nữa.

## 14 LẮP ĐẶT

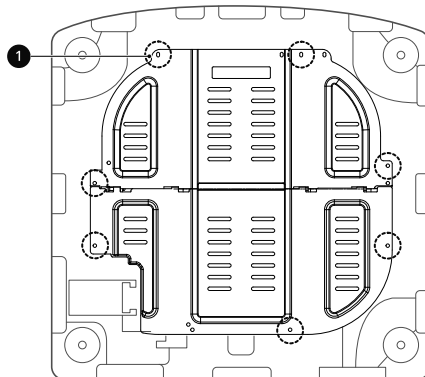
- Vặn chân điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để nâng lên hoặc vặn chân điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để hạ thấp thiết bị.



### LƯU Ý

- Không chèn miếng gỗ, v.v. bên dưới các chân.
- Sàn gỗ hay sàn dạng lửng sẽ góp phần gây rung mạnh và mất thăng bằng. Có thể cần gia cố hoặc chằng chống sàn gỗ để loại bỏ hoặc giảm tiếng ồn và rung quá mức.
- Không lắp đặt thiết bị trên bất kỳ bề mặt hay bề được nâng lên do điều này có thể khiến thiết bị không ổn định, gây thương tích hoặc hỏng hóc.
- Nếu lắp đặt thiết bị trên sàn không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng gây ra rung động quá mức thì có thể xảy ra lỗi vặt. Phải đặt thiết bị phải trên sàn chắc chắn và bằng phẳng để tránh xảy ra lỗi vặt.

- Lắp 7 vít ❶ vào các lỗ để lắp nắp chống chuột vào thiết bị.



### Lắp nắp chống chuột

Có thể lắp nắp chống chuột theo đúng kiểu để chuột không vào trong thiết bị.

#### Kiểu gấp

- Ngả thiết bị về sau.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Cẩn thận với bàn chân hoặc bàn tay khi đặt hoặc nâng thiết bị.

- Tháo phần xốp gắn ở đế.

# VẬN HÀNH

## Tổng quan về vận hành

### Sử dụng thiết bị

Trước khi giặt lần đầu tiên, hãy chọn chương trình **Thông thường** và thêm một nửa lượng chất tẩy. Khởi chạy thiết bị không có quần áo.

- Việc này sẽ giúp loại bỏ cặn và nước có thể bị sót lại trong lồng giặt trong quá trình sản xuất.

#### 1 Phân loại quần áo và cho đồ vào máy.

- Phân loại quần áo theo loại vải, mức độ bẩn, màu sắc và kích thước đồ giặt nếu cần. Mở cửa và cho đồ vào trong thiết bị.

#### 2 Thêm chất tẩy, nước xả vải và/hoặc nước tẩy.

- Thêm lượng bột giặt/nước giặt thích hợp vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt. Thêm chất tẩy trắng hoặc nước xả vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

#### 3 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

#### 4 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn chu trình giặt mong muốn.

- Chọn nút tùy chọn để điều chỉnh mực nước, tốc độ vắt, v.v. Xem nhãn chăm sóc vải trên quần áo xem có cảnh báo hay hướng dẫn đặc biệt nào không.

#### 5 Bắt đầu chu trình.

- Nhấn nút **Bắt đầu / Tạm dừng** để bắt đầu chu trình.
- Thiết bị sẽ khuấy trộn nhanh mà không có nước để đo khối lượng quần áo.
- Nếu không bấm nút **Bắt đầu / Tạm dừng** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.

#### 6 Kết thúc chu trình.

- Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo ra khỏi thiết bị để hạn chế nhăn.

### LƯU Ý

- Nếu thiết bị mới hoặc đã được thiết lập lại, hướng dẫn ban đầu sẽ xuất hiện trên màn hình cho đến khi hoàn thành 3 chu trình giặt.

## Chuẩn bị mẻ giặt

Phân loại mẻ giặt để có kết quả giặt tốt nhất, sau đó chuẩn bị quần áo theo các biểu tượng trên nhãn chăm sóc của quần áo.

### Phân loại quần áo

- Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy phân loại quần áo theo nhãn sử dụng và nhiệt độ giặt. Hãy chỉnh tốc độ vắt để giặt quần áo.
- Mức độ bẩn (Nhiều, Vừa, Ít): Phân loại quần áo theo mức độ bẩn. Nếu có thể, không nên giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng các đồ bị bẩn ít.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối): Giặt riêng quần áo tối màu và nhuộm màu với quần áo trắng hoặc sáng màu. Việc giặt chung quần áo nhuộm màu và quần áo sáng màu có thể gây ra hiện tượng nhuộm màu hoặc làm phai quần áo sáng màu.
- Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp): Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp. Sợi vải nhân tạo có thể làm vốn xơ hoặc xơ vải tổng hợp.

## 16 VẬN HÀNH

### Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Nhãn này thông tin về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.

#### Các biểu tượng trên nhãn sử dụng

| Biểu tượng                                                                        | Kiểu giặt / Loại vải                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giặt thường</li> <li>Vải bông, vải hỗn hợp</li> </ul>      |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giặt nhẹ</li> <li>Vải sợi tổng hợp, vải hỗn hợp</li> </ul> |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giặt đồ dễ hỏng đặc biệt</li> <li>Đồ dễ hỏng</li> </ul>    |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ giặt tay</li> <li>Lụa, len</li> </ul>                  |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không giặt</li> </ul>                                      |

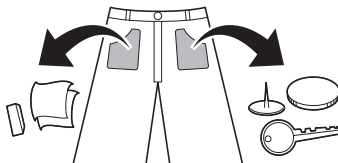
#### LƯU Ý

- Các dấu gạch ngang bên dưới biểu tượng cung cấp cho bạn thông tin về loại vải và mức cho phép tối đa về ứng suất cơ học.

### Kiểm tra quần áo trước khi bỏ vào thiết bị

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Các đồ kích thước lớn không nên vượt quá một nửa mẻ giặt.
- Không giặt các đồ nhỏ lẻ. Hãy thêm 1 - 2 đồ tương tự vào mẻ giặt để tránh mẻ giặt bị mất cân bằng.

- Đảm bảo lấy đồ ra khỏi tất cả các túi. Các đồ như kẹp tóc, bật lửa, bút, tiền xu và chìa khóa có thể gây hư hỏng cả thiết bị và quần áo.



- Giặt đồ dễ hỏng (vớ, áo ngực có gọng) trong túi lưới giặt.
- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý trước các vết bẩn và vết ố bằng cách nhúng vết bẩn và vết ố vào bột giặt/nước giặt đã pha loãng và chà để loại bỏ vết bẩn.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không giặt hoặc vắt bất kỳ món đồ nào được dán nhãn hoặc được biết đến là chống nước hoặc ngăn nước cho dù nhãn chăm sóc sản phẩm gắn trên món đồ này cho phép giặt máy. Việc không tuân theo những hướng dẫn này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đối với mẻ giặt, thiết bị và/hoặc gây thiệt hại vật chất do ma sát mẻ giặt hoặc rung động bất thường của thiết bị.
- Ví dụ về các vật dụng chống nước hoặc ngăn nước bao gồm một số tấm đệm, ga bọc nệm, áo mưa, thiết bị cắm trại, quần áo trượt tuyết, thiết bị ngoài trời và các món đồ tương tự.

## Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy

### Liều lượng bột giặt/nước giặt

- Nên lựa chọn chất tẩy theo loại vải, màu sắc, mức độ bẩn và nhiệt độ giặt và chất tẩy nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với chất tẩy.
- Nhiều chất tẩy rửa sẽ dẫn tới tình trạng thừa xả phòng và không giặt sạch.
- Nếu sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Có thể đổ trực tiếp chất tẩy vào ngăn đựng chất tẩy chính nếu định khởi động ngay chu trình giặt. Bạn cũng nên thêm chất tẩy vào lồng giặt khi bỏ quần áo vào.
- Không sử dụng nước giặt nếu đang sử dụng chức năng hẹn giờ hay giặt sơ do nước giặt có thể cô đặc lại.
- Giảm lượng bột giặt/nước giặt nếu có quá nhiều xả phòng.
- Có thể cần phải điều chỉnh sử dụng bột giặt/nước giặt theo nhiệt độ nước, độ cứng của nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh tạo quá nhiều bọt xả phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi chọn bột giặt/nước giặt và nhiệt độ nước.
- Chỉ sử dụng các bột giặt/nước giặt phù hợp cho loại quần áo tương ứng:
  - Các bột giặt chung cho tất cả các loại vải
  - Các bột giặt dành cho vải mềm mịn
  - Nước giặt dành cho tất cả các loại vải hoặc các bột giặt được chỉ định dành riêng cho vải len
- Để hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, hãy sử dụng chất tẩy có thành phần tẩy trắng dạng bột phổ biến.
- Chất tẩy được xả từ bộ phân phối ngay khi bắt đầu chu trình.
- Pha loãng chất tẩy lỏng với nước, đổ vào lồng giặt và bắt đầu chu trình.

chất tẩy lỏng đã pha loãng vào lồng giặt có thể khiến quần áo bị hỏng, tẩy trắng hoặc đổi màu.

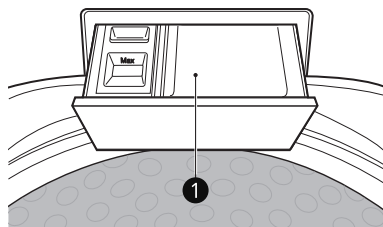
### LƯU Ý

- Không để bột giặt/nước giặt cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vốn cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy: Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần: 3/4 lượng bình thường
- Tải tối thiểu: 1/2 tải đầy

TIẾNG VIỆT

## Thêm Chất tẩy

- Thêm lượng chất tẩy vào ngăn cấp chất tẩy ❶.



- Sử dụng nhiều chất tẩy hơn nếu bạn sử dụng nước cứng, đồ giặt nặng, dính dầu nhờn hoặc chất bẩn dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.
- Không nên sử dụng bột giặt hoặc bột xả bông trong thiết bị. Khi giặt đồ len, nhớ sử dụng chất tẩy thích hợp để giặt đồ len.

### LƯU Ý

- Sử dụng lượng chất tẩy phù hợp. Quá nhiều chất tẩy, nước tẩy hoặc nước xả vải có thể gây chảy tràn hoặc trục trặc.

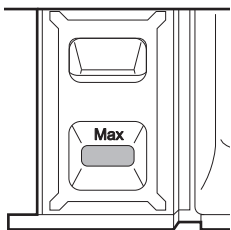
## ⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng chất tẩy lỏng mà không pha loãng hoặc để lại đồ giặt trong một thời gian dài sau khi đổ

## 18 VẬN HÀNH

### Thêm nước xả vải

Thêm nước xả vải đến vạch đổ đầy tối đa.



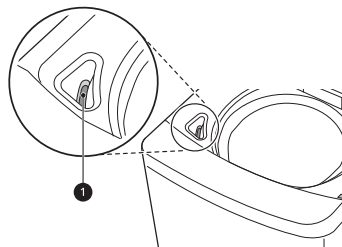
- Nếu nước xả vải cô đặc thì cần pha loãng.
- Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phân phối.
- Không để nước xả vải trong ngăn kéo chất tẩy quá 2 ngày. Nước xả vải có thể cô đặc lại.
- Nước xả vải sẽ được tự động thêm vào trong chu trình giữ cuối cùng.
- Không mở ngăn kéo khi đang cấp nước vào.

### LƯU Ý

- Chỉ sử dụng chất làm mềm dạng lỏng và không trộn lẫn chất làm mềm với chất tẩy rửa.
- Việc đổ nước xả vải vượt vạch đổ đầy tối đa có thể khiến nước xả vải bị phân phối quá sớm và có thể làm đổi màu quần áo.
- Không đổ trực tiếp nước xả vải lên đồ giặt. Điều này sẽ khiến quần áo bị ố màu và khó loại bỏ vết ố.
- Không được sử dụng dung môi (ben-zen, v.v.).

### Thêm chất tẩy lỏng

- Trước khi khởi chạy thiết bị, cho trực tiếp lượng chất tẩy vào ngăn cấp chất tẩy ❶. Tránh làm bắn tung tóe hoặc tràn.



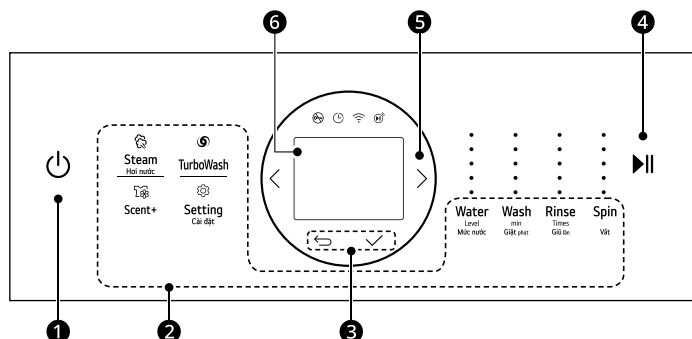
- Pha loãng chất tẩy bột với nước để tạo thành chất lỏng pha đều và đổ vào ngăn cấp chất tẩy.
- Kiểm tra nhãn chăm sóc quần áo để xem các hướng dẫn đặc biệt và phân loại đồ giặt để giặt.
- Pha loãng chất tẩy clo lỏng với nước.
- Đo lượng chất tẩy lỏng được khuyến nghị một cách cẩn thận theo hướng dẫn trên chai.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không đổ chất tẩy lỏng chưa pha loãng vào quần áo hoặc vào giỏ giặt. Điều này có thể gây thay đổi màu sắc hoặc làm hỏng quần áo.
- Không đổ chất tẩy bột vào ngăn cấp chất tẩy. Chất tẩy bột có thể cô đặc lại và do đó sẽ làm tắc ngăn cấp chất tẩy.

## Bảng Điều khiển

### Các tính năng trên bảng điều khiển



TIẾNG VIỆT

#### ❶ Nút Nguồn

- Nhấn nút **Nguồn** để bật hoặc tắt nguồn thiết bị.
- Thiết bị sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.

#### ❷ Các tùy chọn và chức năng bổ sung

- Để sử dụng tùy chọn và chức năng bổ sung, hãy nhấn nút này.

#### ❸ Nút ⏪(Trước đó) & ✓(OK)

- Nhấn nút ⏪(**Trước đó**) để quay về màn hình trước đó.
- Nhấn nút (**OK**) để chọn một mục trong menu hoặc lưu thông tin.

#### ❹ Nút Bắt đầu / Tạm dừng

- Nhấn nút này trong 1 giây để bắt đầu hoặc tạm dừng chương trình giặt.

### LƯU Ý

- Nếu không bấm nút **Bắt đầu / Tạm dừng** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.
- Để đảm bảo an toàn cho khách hàng, cửa sẽ tự động khóa trong quá trình vận hành. Nếu có thêm đồ giặt cần đưa vào, bấm nút **Bắt đầu / Tạm dừng** để mở khóa.
- Nếu bị mất điện trong quá trình hoạt động, cửa máy giặt sẽ không mở. Sau khi có điện, nhấn các nút **Nguồn** và **Bắt đầu / Tạm dừng** để mở cửa.

#### ❺ Nút bộ chọn

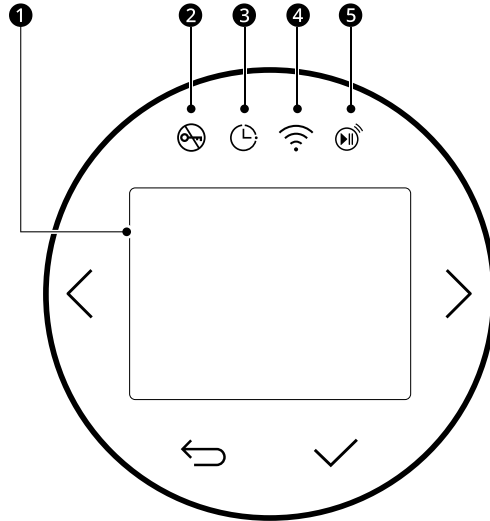
- Nhấn nút <(Trái) hoặc >(Phải) để chọn chương trình giặt hoặc tùy chọn mong muốn.
- Khi đã chọn chương trình giặt mong muốn, các cài đặt sẵn tiêu chuẩn sẽ xuất hiện trên màn hình. Có thể điều chỉnh những cài đặt này bằng cách sử dụng nút tùy chọn bổ sung và nút chức năng bất kỳ lúc nào trước khi bắt đầu chương trình giặt.

#### ❻ Màn hình trạng thái

- LCD hiển thị cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo trạng thái.

## 20 VẬN HÀNH

### Hiển thị thời gian và trạng thái



#### ❶ Màn hình trạng thái

- Màn hình hiển thị chương trình giặt, các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo trạng thái.

#### ❷ Đèn báo khóa cửa

- Đèn báo này sáng lên khi chu trình bắt đầu và cửa đã khóa.
- Đèn báo vẫn bật cho đến khi chu trình tạm dừng, dừng lại hoặc hoàn tất.

#### ❸ Đèn báo Hẹn giờ

- Đèn báo này sáng lên khi kích hoạt tính năng **Hẹn giờ**.

#### ❹ Đèn báo Wi-Fi

- Đèn báo này sáng lên khi kết nối sản phẩm với mạng Wi-Fi trong nhà.

#### ❺ Đèn báo Khởi động từ xa

- Đèn báo này sáng lên khi kích hoạt tính năng **Khởi động từ xa**.

## Bảng Chương trình

### Chương trình Giặt

Các chương trình giặt được thiết kế cho hiệu quả giặt cao nhất đối với các loại quần áo khác nhau.

- Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn chương trình mong muốn.

### Chương trình giặt mặc định

Những chương trình này có trong danh sách chu trình ban đầu.

| Thông thường |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả        | <p>Sử dụng chương trình này cho các đồ giặt thông thường. Bộ cảm biến gắn bên trong sẽ phát hiện kích thước của đồ giặt, tính toán cài đặt giặt, giũ và vắt phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu nước hoặc đồ giặt ướt đã có trong lồng giặt trước khi khởi động, mực nước sẽ tăng lên.</li><li>• Đối với đồ giặt cồng kềnh và nhẹ, mực nước có thể quá thấp. Hãy tăng mực nước bằng tay.</li></ul>                                                                                          |
| AI Wash      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Mô tả        | <p><b>AI Wash</b> cung cấp các hoạt động xoay lồng giặt thích hợp sau khi hoàn thành cảm biến tải. Chương trình này giặt nhẹ nhàng đối với các loại vải không thấm nước và giặt mạnh mẽ đối với các loại vải thấm nước.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới <b>5 kg</b>.</li></ul> <p><b>LƯU Ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy cho vào quần áo khô đối với chương trình này.</li></ul> |

## 22 VẬN HÀNH

### Đồ trải giường

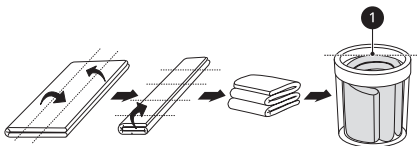
#### Mô tả

Sử dụng chương trình này để giặt chăn hoặc khăn trải giường có ký hiệu giặt bằng tay trên nhãn chăm sóc.

- Khăn trải giường bằng len cừu, chăn acrylic, chăn dệt sợi, chăn len, chăn phòng (polyester 101) và ga trải giường có thể hỏng nếu nổi lờ lững. Hãy mua lưới giặt riêng để giặt.
- Tách khăn trải giường ra khỏi quần áo nói chung. Nó có thể khiến đồ giặt bị xô lệch, khiến việc giặt không diễn ra bình thường.
- Vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn để trải đều quần áo nếu khăn trải giường bị dồn lại một bên.
- Tuyệt đối không giặt chăn điện, tấm thảm, thảm, đồ cho thú cưng, đồ chơi nhồi bông hay giày dép. Điều này có thể làm hỏng thiết bị hay các đồ giặt khác trong quá trình giặt.
- Cho khăn trải giường vào túi giặt, sau đó ngâm, ấn chìm trong nước để khăn không bị phồng lên. Nếu khăn trải giường nổi lờ lững trong quá trình giặt hay vắt thì có thể làm hỏng thiết bị và quần áo.
- Bất kể kích thước của khăn trải giường, chúng tôi khuyến nghị nên giặt riêng từng chiếc. Nếu hai khăn trải giường với chất liệu khác nhau được giặt cùng một lúc, nó có thể gây ra lỗi vắt do mất cân bằng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi cho chăn vào lồng giặt, không để chất vượt quá đường tối đa ❶. Chăn cũng cần được ấn chìm trong nước. Nếu không làm vậy hoặc cho chăn quá to vào thiết bị sẽ làm hỏng mẻ giặt và thiết bị.



### Giặt sơ+Thường

#### Mô tả

Sử dụng chương trình này để lập tức xử lý sơ qua các vết bẩn mà không cần giặt tay.

- Đây là việc cần thiết cho quần áo vì quần áo có thể có mùi khó chịu nếu không được giặt ngay.

### Giũ thông minh

#### Mô tả

Sử dụng chương trình này để tăng hiệu suất giũ. Chương trình này phù hợp cho đồ lót và quần áo trẻ em. Nếu bạn có da nhạy cảm hoặc có vấn đề về da thì hãy sử dụng chương trình này.

| Giặt nhanh |                                                                               |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả      | Sử dụng chương trình này để giặt quần áo bị bẩn nhẹ trong một thời gian ngắn. |

| Quần áo tinh xảo |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả            | <p>Sử dụng chương trình này để giặt các loại vải mềm mại như đồ lót và len. Trước khi giặt, hãy kiểm tra nhãn chăm sóc để biết các hướng dẫn giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.</li></ul> <p><b>LƯU Ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Treo hoặc trải phẳng để làm khô các đồ sợi tinh xảo của bạn.</li><li>Chỉ có nước lạnh mới được sử dụng cho chương trình này vì nước nóng có thể làm hỏng đồ giặt.</li></ul> |

| Vết Bẩn Khó Giặt |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả            | <p>Sử dụng chu trình này để loại bỏ vết bẩn hiệu quả. Nước sẽ được làm nóng lên đến khoảng 40 ° C trong chu trình này để có kết quả giặt tốt nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chu trình này sử dụng nhiều nước ấm hơn các chu trình khác vì nó có nhiệt độ cài đặt cao hơn để làm nóng.</li><li>Các vết bẩn có thể dễ dàng loại bỏ bằng chu trình này là cà phê, soda, nước trái cây, nước tương ...</li><li>Nếu chỉ có nước lạnh được kết nối, thời gian giặt sẽ dài hơn và cần nhiều thời gian làm nóng hơn.</li></ul> <p><b>LƯU Ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Do nhiệt độ nước cao hơn được sử dụng, chu trình này không nên dùng cho đồ len, tơ tằm, đồ da, hoặc các đồ mỏng, nhẹ khác hoặc các món đồ nhạy cảm với nhiệt độ.</li><li>Trong quá trình làm nóng, các giọt nước có thể hình thành trên phần kính của cửa do chênh lệch độ ẩm. Đây là điều bình thường. Hãy lau phần kính của cửa sau khi hoàn tất chu trình giặt.</li><li>Hãy cẩn thận vì bên ngoài của thiết bị có thể nóng do quá trình làm nóng.</li><li>Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới <b>6 kg</b>.</li></ul> |

| Giặt ngừa dị ứng |                                                                                                      |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả            | Chương trình này được thiết kế riêng nhằm giảm các chất gây dị ứng nhất định ở nhiệt độ mạnh và cao. |

## 24 VẬN HÀNH

| Giũ+Vắt |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả   | <p>Sử dụng chương trình này để giũ và vắt đồ giặt riêng khỏi chương trình thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chương trình này có thể giúp ngăn vết bẩn mới bám vào vải.</li></ul> <p><b>⚠ THẬN TRỌNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Khi chọn tùy chọn này, không được đổ nước xả vải vào ngăn đựng nước xả vải. Điều này có thể làm bẩn quần áo.</li></ul> |

| Chỉ vắt |                                                                          |
|---------|--------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả   | Sử dụng chương trình này để xả và vắt đồ giặt mà không cần giặt hay giũ. |

| Vệ sinh lồng |                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả        | <p>Đây là chức năng đặc biệt để vệ sinh bên trong lồng giặt thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo chi tiết trong phần <b>BẢO TRÌ</b>.</li></ul> |

### Chương trình giặt không mặc định

Chỉnh sửa danh sách chương trình bằng cách sử dụng tùy chọn **Điều chỉnh chế độ giặt** để sử dụng các chu trình này.

| Giặt khăn |                                                                                                                                                                               |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả     | <p>Hãy sử dụng chương trình này để giặt khăn tắm, áo choàng tắm, khăn lau tay v.v...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy giặt riêng với các quần áo khác.</li></ul> |

| Đồ thể thao |                                                                                                                                                                                             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả       | <p>Sử dụng chương trình này để giặt các đồ may đặc biệt như đồ thể thao và mặc ngoài trời.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Dùng cho lớp hồ chống nước dùng cho quần áo.</li></ul> |

| Áo đồng phục |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả        | <p>Sử dụng chương trình này để giặt đồng phục học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thời gian giặt của chương trình này lâu hơn chương trình <b>Thông thường</b>.</li><li>Để giảm tiếng ồn khi vắt, chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để không làm hỏng quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.</li></ul> |

| Giặt mạnh |                                                              |
|-----------|--------------------------------------------------------------|
| Mô tả     | Sử dụng chương trình này để giặt bằng chuyển động sóng mạnh. |

**Tránh phai màu**

|       |                                                |
|-------|------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để không bị phai màu. |
|-------|------------------------------------------------|

**Giặt yên tĩnh**

|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để giặt quần áo ít gây tiếng ồn, đặc biệt vào đêm muộn và sáng sớm. <ul style="list-style-type: none"><li>• Để giảm tiếng ồn khi vắt, chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để không làm hỏng quần áo, vì vậy quần áo sẽ ẩm hơn bình thường.</li></ul> |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Giặt đồ em bé**

|       |                                                                                                     |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để giặt quần áo trẻ em bằng chuyển động nhẹ nhàng và cho hiệu quả cao hơn. |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Vắt mạnh**

|       |                                                    |
|-------|----------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để vắt mạnh sau khi giặt. |
|-------|----------------------------------------------------|

**Giặt ít đồ**

|       |                                                   |
|-------|---------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để giặt nhanh đồ bẩn ít. |
|-------|---------------------------------------------------|

**Giặt đủ đồ**

|       |                                               |
|-------|-----------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để giặt và vắt mạnh. |
|-------|-----------------------------------------------|

**Vết bẩn nhẹ**

|       |                                                                            |
|-------|----------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để loại bỏ vết bẩn nhẹ bằng chương trình giặt sơ. |
|-------|----------------------------------------------------------------------------|

**Đồ Jean**

|       |                                                           |
|-------|-----------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để tránh làm phai màu quần jean. |
|-------|-----------------------------------------------------------|

**Chỉ giặt**

|       |                                                          |
|-------|----------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để chỉ giặt, không giũ hay vắt. |
|-------|----------------------------------------------------------|

**Chỉ giũ**

|       |                                                          |
|-------|----------------------------------------------------------|
| Mô tả | Sử dụng chương trình này để chỉ giũ, không giặt hay vắt. |
|-------|----------------------------------------------------------|

## 26 VẬN HÀNH

| Vệ sinh lồng nhanh |                                                                    |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Mô tả              | Chương trình này giúp giảm cặn chất tẩy mà không cần bộ gia nhiệt. |

### Tùy chọn Thêm

\*1 Tùy chọn này được tự động đưa vào chương trình giặt và không thể bỏ chọn.

### LƯU Ý

- Có thể chọn tùy chọn **Hẹn giờ** cho mọi chương trình giặt trong bảng dưới đây, ngoại trừ chương trình **Quần áo tinh xảo**.
- Không thể chọn đồng thời các tùy chọn bổ sung trong chương trình **Thông thường**.
- ●: Khả dụng / X: Không khả dụng

### Đối với chương trình giặt mặc định

| Chương trình     | Hơi nước | TurboWash | Scent+ | Wash Wave |
|------------------|----------|-----------|--------|-----------|
| Thông thường     | ●        | ●         | ●      | ●         |
| AI Wash          | X        | ●         | ●      | ●         |
| Đồ trải giường   | X        | X         | X      | ●         |
| Giặt sơ+Thường   | X        | X         | ●      | ●         |
| Giữ thông minh   | ●        | X         | ●      | ●         |
| Giặt nhanh       | X        | X         | X      | ●         |
| Quần áo tinh xảo | X        | X         | X      | X         |
| Vết Bẩn Khó Giặt | ●        | X         | ●      | ●         |
| Giặt ngừa dị ứng | ●*1      | X         | ●      | X         |
| Giũ+Vắt          | X        | X         | ●      | ●         |
| Chỉ vắt          | X        | X         | X      | X         |
| Vệ sinh lồng     | X        | X         | X      | X         |

**Đối với chương trình giặt không mặc định**

| Chương trình       | Hơi nước | TurboWash | Scent+ | Wash Wave |
|--------------------|----------|-----------|--------|-----------|
| Giặt khăn          | X        | X         | ●      | ●         |
| Đồ thể thao        | X        | X         | ●      | ●         |
| Áo đồng phục       | X        | X         | ●      | ●         |
| Giặt mạnh          | X        | X         | ●      | ●         |
| Tránh phai màu     | X        | X         | ●      | ●         |
| Giặt yên tĩnh      | X        | X         | X      | ●         |
| Giặt đồ em bé      | ●*1      | X         | ●      | X         |
| Vắt mạnh           | ●        | X         | ●      | ●         |
| Giặt ít đồ         | X        | X         | X      | ●         |
| Giặt đủ đồ         | ●        | X         | ●      | ●         |
| Vết bẩn nhẹ        | ●        | X         | ●      | ●         |
| Đồ Jean            | X        | X         | ●      | ●         |
| Chỉ giặt           | X        | X         | X      | ●         |
| Chỉ giữ            | X        | X         | X      | ●         |
| Vệ sinh lồng nhanh | X        | X         | X      | X         |

TIẾNG VIỆT

## 28 VẬN HÀNH

### Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Bạn có thể sử dụng các tùy chọn và chức năng bổ sung trên một số chương trình để tùy chỉnh chu trình.

- Có thể thay đổi các tùy chọn và chức năng bổ sung khi bấm nút **START/PAUSE** trong quá trình vận hành tùy theo chương trình, tùy chọn và chức năng được chọn.

### Tùy chỉnh chương trình giặt

Mỗi chương trình có cài đặt mặc định được chọn tự động. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cài đặt này bằng cách dùng các nút này.

#### Mức nước

Thiết bị này tự động phát hiện khối lượng đồ giặt để tiếp theo đó cài đặt mức nước. Tuy nhiên, việc tăng mức nước bằng tay có thể cần thiết và nên thực hiện để tránh lỗi cặn sợi vải và mất cân bằng khi mẻ giặt cồng kềnh nhưng khối lượng nhỏ.

- Nhấn tùy chọn **Mức nước** cho đến khi chọn được mức nước mong muốn. Mức nước được hiển thị trên màn hình.
- Khi mức nước được tự động phát hiện, nó có thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng đồ giặt mặc dù cùng một mức nước được hiển thị trên bảng điều khiển.

#### Giặt

Điều chỉnh cài đặt thời gian giặt xác định thời gian của các chu trình và/hoặc hoạt động giặt.

- Nhấn nút **Giặt** cho đến khi chọn được thời gian giặt mong muốn. Thời gian giặt được hiển thị trên màn hình.

#### Giũ

Sử dụng tùy chọn này để thay đổi số lần giũ.

- Nhấn nút **Giũ** để thay đổi số lần giũ. Số lần giũ được hiển thị trên màn hình.

#### Vắt

Sử dụng tùy chọn này để thay đổi mức vắt.

- Nhấn nút **Vắt** cho đến khi chọn được mức vắt mong muốn. Mức vắt được hiển thị trên màn hình.

- Khi bạn nhấn nút **Bắt đầu / Tạm dừng** sau khi chọn tùy chọn này, thời gian còn lại sẽ được hiển thị trên màn hình.

### Sử dụng các tùy chọn cơ bản

Bạn có thể tùy chỉnh chương trình bằng cách sử dụng các chức năng tùy chọn cơ bản sau:

#### Hơi nước (Chỉ dùng cho các mẫu máy sử dụng hơi nước)

Thêm tùy chọn này giúp mang lại kết quả làm sạch tốt hơn.

#### TurboWash

Thêm tùy chọn này giúp giảm thời gian chạy chương trình nhưng mang lại kết quả giặt tương tự.

### LƯU Ý

- Nếu áp lực nước máy nhỏ hơn 100 kPa, nước sẽ không chảy ra từ vòi phun **JetSpray** ở trên cùng lồng giặt mà chảy ra từ ngăn kéo chất tẩy.

#### Scent+

Hãy sử dụng khi muốn lưu lại hương thơm nồng của nước xả trên vải.

### Làm theo các bước sau để sử dụng một tùy chọn đặc biệt.

- 1 Nhấn nút **Nguồn**.
- 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
- 3 Để sử dụng các tùy chọn đặc biệt,
  - **Hơi nước:** Nhấn nút **Hơi nước**.
  - **TurboWash:** Nhấn nút **TurboWash**.
  - **Scent+:** Nhấn nút **Scent+**.
- 4 Nhấn nút **Bắt đầu / Tạm dừng**.

## Cài đặt

- 1 Nhấn nút **Cài đặt**.
- 2 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn tùy chọn mong muốn và nhấn nút **✓(OK)**.
- 3 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn hoặc thay đổi tùy chọn và nhấn nút **✓(OK)** để lưu tùy chọn.
- 4 Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút **Cài đặt** một lần nữa hoặc nhấn nút **↶(Trước đó)**.

### LƯU Ý

- Nếu không thao tác trong vài phút sau khi nhấn nút **Cài đặt**, màn hình sẽ trở về màn hình trước đó.

### Khởi động từ xa

Sử dụng điện thoại thông minh để điều khiển máy giặt đúng cách.

- Để biết thêm thông tin, hãy xem mục **CÁC CHỨC NĂNG THÔNG MINH** trong hướng dẫn này.

### Wash Wave

Sử dụng tùy chọn này để chọn cường độ giặt.

### Hẹn giờ

Sử dụng tùy chọn này để hoãn thời gian kết thúc.

- Thiết bị sẽ tự động khởi động và tắt sau một khoảng thời gian cụ thể.

### LƯU Ý

- Chức năng này cài đặt thời điểm kết thúc chứ không phải thời điểm bắt đầu chương trình. Thời gian hoạt động thực tế có thể thay đổi do nhiệt độ nước, đồ giặt và các nhân tố khác.
- Việc hẹn giờ có thể được thực hiện đến 19 giờ;
  - khoảng thời gian 30 phút đến 3-19 giờ
- Không thể cài đặt chức năng này đối với khoảng thời gian ít hơn 3 giờ.

### Ngâm

Tùy chọn này có thể được chọn để giặt quần áo bẩn nhiều bằng cách ngâm trong nước một thời gian để làm bong vết bẩn và bùn đất.

- Có thể cài đặt chức năng này từ 30 đến 180 phút.

### Khóa trẻ em

Sử dụng tùy chọn này để vô hiệu hóa các điều khiển. Chức năng này có thể ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành máy giặt.

### LƯU Ý

- Chức năng này không khóa cửa.
- Khi đã cài đặt chức năng này, tất cả các nút đều được khóa ngoại trừ nút **Nguồn** và **Cài đặt**.
- Khi khóa các điều khiển, thông báo về **Khóa trẻ em** sẽ xuất hiện trên màn hình trạng thái.
- Tắt nguồn điện sẽ không thiết lập lại chức năng này. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng này trước khi muốn cài đặt các lựa chọn và tính năng khác.

### Điều chỉnh chế độ giặt

Chỉnh sửa danh sách chương trình giặt như mong muốn.

- 1) Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn các chương trình giặt mong muốn và nhấn nút **✓(OK)** để đưa vào hoặc loại bỏ các chương trình giặt.
  - Nếu thêm một chương trình giặt, dấu kiểm sẽ hiển thị bên cạnh chương trình giặt đó.
  - Nếu xóa một chương trình giặt, dấu kiểm sẽ không hiển thị bên cạnh chương trình giặt đó.
- 2) Nhấn nút **↶(Trước đó)** để lưu danh sách chương trình giặt.

### LƯU Ý

- Không thể xóa các chương trình **Thông thường** và **Vệ sinh lồng**.
- Có thể thay đổi thứ tự của chương trình giặt trong danh sách. Thay đổi thứ tự các chương trình giặt trong danh sách bằng cách sử dụng **Các cài đặt khác > Tự động sắp xếp chế độ giặt** trên sản phẩm.

## 30 VẬN HÀNH

### Các cài đặt khác

- 1 Nhấn nút **Cài đặt**.
- 2 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Các cài đặt khác** và nhấn nút **✓(OK)**.
- 3 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn cài đặt mong muốn và nhấn nút **✓(OK)**.
- 4 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn hoặc thay đổi cài đặt và nhấn nút **✓(OK)** để lưu cài đặt.
- 5 Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút **Cài đặt một lần nữa hoặc nhấn nút ↶(Trước đó)**.

### LƯU Ý

- Nếu không thao tác trong vài phút sau khi nhấn nút **Cài đặt**, màn hình sẽ trở về màn hình trước đó.

#### Kết nối Wi-Fi

Dùng để thiết lập kết nối Wi-Fi. Khi bật Wi-Fi, biểu tượng Wi-Fi sẽ xuất hiện trên màn hình.

#### Tự động sắp xếp chế độ giặt

Khi kích hoạt, tính năng này tự động sắp xếp danh sách chương trình và các tùy chọn dựa trên thói quen sử dụng của bạn.

- **Bật** là cài đặt mặc định.
- Việc chọn **Tắt** sẽ duy trì thứ tự danh sách hiện tại.

#### Âm báo

Có thể cài đặt âm lượng của âm báo và âm thanh nút từ mức im lặng đến rất lớn.

#### Smart Diagnosis

Sử dụng chức năng này để giúp khắc phục lỗi hoặc trục trặc.

- Xem mục Chẩn đoán thông minh để biết thêm chi tiết.

#### Ngôn ngữ

Sử dụng chức năng này để thay đổi ngôn ngữ của thiết bị.

#### Cài đặt lại

Sử dụng chức năng này để xóa tất cả các dữ liệu đã lưu và khởi tạo cài đặt.

## CHỨC NĂNG THÔNG MINH

### Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** giúp giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

### Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

#### Khởi động từ xa

Nó cho phép bạn điều khiển thiết bị từ xa từ ứng dụng **LG ThinQ**.

#### Chu trình tải về

Bạn có thể tải xuống các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chương trình cơ bản trên thiết bị.

Có thể tải về các thiết bị được đăng ký thành công nhiều chu trình đặc trưng riêng cho thiết bị.

Khi hoàn tất tải chu trình trong thiết bị, thiết bị sẽ lưu giữ chu trình được tải cho đến khi một chu trình mới được tải về.

### LƯU Ý

- Chỉ có thể lưu trữ một chương trình trên thiết bị tại một thời điểm.

#### Hướng dẫn vệ sinh lồng giặt

Chức năng này cho thấy còn bao nhiêu chu trình trước khi chạy chức năng **Vệ sinh lồng**.

#### Giám sát năng lượng

Chức năng này kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng của các chu trình được sử dụng gần đây và trung bình hàng tháng.

#### Smart Diagnosis

Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

#### Cài đặt

Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

#### Cảnh báo đầy

Khi chu trình hoàn tất hoặc thiết bị gặp sự cố, bạn có tùy chọn nhận thông báo đầy trên điện thoại thông minh. Các thông báo được kích hoạt ngay cả khi ứng dụng **LG ThinQ** đã tắt.

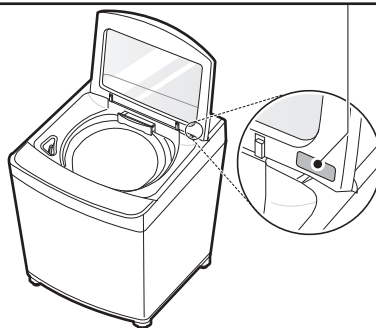
### LƯU Ý

- Nếu bạn thay đổi bộ định tuyến không dây, nhà cung cấp dịch vụ internet hoặc mật khẩu của mình, hãy xóa thiết bị đã đăng ký khỏi ứng dụng **LG ThinQ** và đăng ký lại.
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

### Cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị LG

#### Các mẫu máy có mã QR

Quét mã QR được gắn vào sản phẩm bằng máy ảnh hoặc ứng dụng đọc mã QR trên điện thoại thông minh của bạn.



## 32 CHỨC NĂNG THÔNG MINH

### Các mẫu máy không có mã QR

- 1 Tìm và cài đặt ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh.
- 2 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và đăng nhập bằng tài khoản hiện tại của bạn hoặc tạo một tài khoản LG để đăng nhập.
- 3 Chạm nút thêm (+) trên ứng dụng **LG ThinQ** để kết nối thiết bị LG của bạn. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình.

### LƯU Ý

- Bạn có thể được yêu cầu cung cấp mật khẩu để kết nối với mạng LG (không phải mạng nội hạt) trong quá trình thiết lập Wi-Fi. Mật khẩu là 4 ký tự cuối của tên mạng, lặp lại 2 lần, không có dấu cách. Ví dụ: nếu tên mạng hiển thị là LG\_XXXX\_8b92, bạn sẽ nhập 8b928b92 làm mật khẩu. Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường và 4 ký tự cuối cùng là duy nhất cho thiết bị của bạn.
- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, hãy kiểm tra biểu tượng  trên bảng điều khiển có sáng lên hay không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Wi-Fi có thể không thể kết nối hoặc có thể bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.

- Nếu không thể đăng ký thiết bị do sự cố truyền tín hiệu không dây, hãy rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Nếu tường lửa trên bộ định tuyến không dây của bạn được bật, hãy vô hiệu hóa tường lửa hoặc thêm một ngoại lệ cho nó.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt.)
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.
- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, thiết lập mạng có thể không thành công. Hãy đổi giao thức bảo mật (khuyến khích dùng **WPA2**) và kết nối lại sản phẩm.

### Sử dụng thiết bị từ xa

#### Remote Start (Khởi động từ xa)

Để khởi chạy chương trình giặt từ xa trong ứng dụng **LG ThinQ**, hãy cài đặt chức năng **Khởi động từ xa**. Bạn cũng có thể giám sát sự vận hành chu trình để biết lượng thời gian còn lại của chu trình.

#### Sử dụng chức năng này

- 1 Cho quần áo vào lồng giặt rồi thêm bột giặt/nước giặt vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt.
  - Thêm bột giặt/nước giặt hoặc nước xả vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.
- 2 Nhấn nút **Nguồn**.
- 3 Nhấn nút **Cài đặt**, nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Khởi động từ xa** rồi nhấn nút **✓(OK)**.
- 4 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Bật** và nhấn nút **✓(OK)** để bật chức năng điều khiển từ xa.

## 5 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

### LƯU Ý

- Khi bật chức năng này, bạn có thể bắt đầu một chu trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh hoặc trên sản phẩm. Nếu chu trình không bắt đầu, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi tắt chu trình từ xa trên ứng dụng hoặc khi vô hiệu hóa chức năng này.
- Nếu cửa đang mở, bạn không thể khởi động chu trình từ xa.

### Hãy vô hiệu hóa chức năng này bằng cách thủ công

Khi kích hoạt chức năng này, nhấn nút **Cài đặt**, nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Khởi động từ xa** rồi nhấn nút **✓(OK)**. Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Tắt** và nhấn nút **✓(OK)**.

## Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để lấy mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác bắt buộc tiết lộ mã nguồn có trong sản phẩm này và để truy cập tất cả các điều khoản cấp phép, thông báo bản quyền và các tài liệu liên quan khác, vui lòng truy cập <https://opensource.lge.com>.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong CD-ROM có tính phí để chi trả cho chi phí phát hành (chẳng hạn như các khoản phí về vận chuyển, đĩa và xử lý) khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ [opensource@lge.com](mailto:opensource@lge.com).

Ưu đãi này có hiệu lực cho bất kỳ ai nhận được thông tin này trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này.

## Smart Diagnosis

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

### LƯU Ý

- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

## Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố

Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

### LƯU Ý

- Có thể xuất hiện các nguyên nhân không bắt nguồn từ LGE, dẫn đến việc tính năng này không hoạt động do yếu tố bên ngoài như: Wi-Fi không có sẵn, ngắt kết nối Wi-Fi, chính sách của kho ứng dụng hoặc ứng dụng không có sẵn.

## Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

**1** Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

**2** Nhấn nút **Cài đặt**.

**3** Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Các cài đặt khác** và nhấn nút **✓(OK)**.

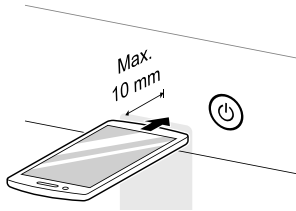
## 34 CHỨC NĂNG THÔNG MINH

---

**4** Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Smart Diagnosis** và nhấn nút **✓(OK)**.

**5** Đặt loa điện thoại thông minh của bạn gần nút **Nguồn** và nhấn nút **✓(OK)**.

- Giữ loa điện thoại thông minh gần nút **Nguồn** cho đến khi truyền dữ liệu hoàn tất.



**6** Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, máy giặt sẽ tắt.

### LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

## BẢO TRÌ

### ⚠ CẢNH BÁO

- Rút phích cắm của thiết bị trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Tuyệt đối không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị. Các chất này có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

TIẾNG VIỆT

## Vệ sinh sau mỗi lần giặt

### Bộ phận cần vệ sinh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước lạnh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chế độ giặt ấm hoặc nóng trong khoảng thời gian đều đặn, ví dụ: cứ 5 lần giặt ít nhất phải có một lần giặt nước ấm.
- Khóa vòi nước để tránh nguy cơ ngập nước, nếu không, ống cấp nước có thể bị vỡ.
- Luôn rút phích cắm điện sau khi sử dụng.
- Sau chu trình, lau cửa và bên trong cửa để loại bỏ hơi ẩm. Đồng thời lau kỹ bên trong lồng giặt để tránh vết bẩn ở phần trên của lồng giặt.
- Vệ sinh quanh ngăn cấp chất tẩy bằng nước để xả bất kỳ chất tẩy tồn dư nào ở lỗ ngăn cấp do chất tẩy có thể ăn mòn nếu bị sót lại và chưa pha loãng.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

## Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc thiết bị đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ thiết bị.

### Phần bên ngoài

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau khô bằng vải ẩm.

- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

### Ngăn cấp bột giặt, nước giặt

Chất tẩy hoặc nước xả vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo ngăn kéo và các khay lồng khỏi ngăn kéo bộ phận phân phối, vệ sinh chất tích tụ một hoặc hai lần mỗi tháng.

## Vệ sinh thiết bị định kỳ

### Làm sạch lồng giặt

Đây là một chức năng đặc biệt giúp vệ sinh bên trong thiết bị bằng cách ngâm, rửa, xả và quay.

Chạy chức năng này **mỗi tháng một lần** (hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết) để giảm tích tụ chất tẩy, chất làm mềm vải và các chất cặn khác.

- Nếu có mùi khó chịu hay ẩm mốc trong thiết bị, hãy chạy chức năng này hàng tuần trong vòng 3 tuần ngoài các khoảng thời gian được khuyến nghị thường xuyên.

### LƯU Ý

- Thông báo **Cần vệ sinh lồng giặt** sẽ hiển thị để báo khuyến nghị vận hành chức năng **Vệ sinh lồng**.
- Nếu thiết bị hiển thị thông báo **Cần vệ sinh lồng giặt** hoặc thông báo này được chọn sau khi hoàn tất 30 chu trình giặt thì thời gian hoạt động sẽ tăng lên tới 6 tiếng do thời gian ngâm tăng thêm (1-5 tiếng).
- Đối với các mẫu máy có bộ lọc xơ vải, hãy loại bỏ xơ vải hoặc bụi bẩn bên trong bộ lọc xơ vải trước và sau khi sử dụng chương trình này.

## 36 BẢO TRÌ

### LƯU Ý

- Đối với các mẫu máy không có bộ lọc xơ vải, xơ vải sẽ được thải ra khi tháo nước trong quá trình giặt.
- Việc thường xuyên giặt các mẻ nhỏ (ít hơn nửa lồng giặt) có thể khiến vết bẩn đọng lại trên thành lồng giặt và không chạm tới phần trên lồng giặt. Để tránh vết bẩn ở phía trên lồng giặt, hãy giặt lượng đồ giặt lớn hơn hoặc sử dụng chức năng **Vệ sinh lồng** thường xuyên.

- 1 Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi thiết bị.
- 2 Mở ngăn kéo bộ phân phối và thêm chất chống cặn vôi vào ngăn giặt chính.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không thêm bất kỳ chất tẩy nào vào ngăn kéo của ngăn cấp chất tẩy đối với chức năng này. Làm vậy có thể tạo ra quá nhiều bọt xà phòng và rò rỉ từ thiết bị, gây thiệt hại về tài sản.

- 3 Từ từ đóng ngăn cấp rồi đóng cửa.
- 4 Nhấn nút **Nguồn**.
- 5 Nhấn nút **<(Trái)** hoặc **>(Phải)** để chọn **Vệ sinh lồng**.
- 6 Nhấn nút **Bắt đầu / Tạm dừng** để khởi động.
- 7 Mở cửa để làm khô hoàn toàn bên trong thiết bị.
  - Nếu phần bên trong thiết bị không khô hoàn toàn thì có thể gây mùi khó chịu hoặc ẩm mốc.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

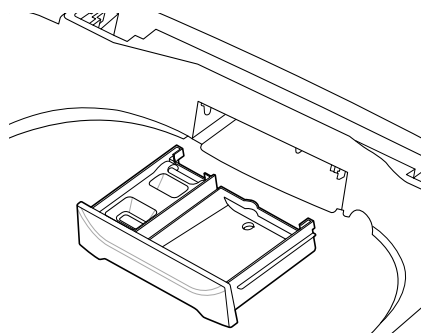
### Vệ sinh Ngăn kéo Bộ phân phối

Chất tẩy và chất làm mềm vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo rời ngăn kéo và các khay lồng, kiểm tra độ tích tụ **một hoặc hai lần một tháng**.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không xịt nước bên trong máy giặt. Làm vậy có thể gây cháy hay giật điện.

- 1 Tắt máy giặt và rút dây điện.
- 2 Tháo ngăn kéo bằng cách kéo thẳng ra hết cỡ. Nâng phần trước của ngăn kéo lên trên và kéo hẳn ra.



- 3 Tháo rời các khay lồng khỏi hai ngăn.
- 4 Vệ sinh các khay lồng và ngăn kéo bằng nước ấm.
  - Dùng vải hoặc bàn chải mềm để vệ sinh và loại bỏ hết chất tích tụ.

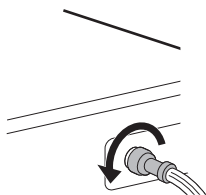
- Không dùng xà phòng khi vệ sinh ngăn kéo và các phần chen.
- 5 Lau sạch hơi ẩm bằng khăn hoặc vải khô sau khi vệ sinh.
  - 6 Gắn các khay lồng vào đúng các ngăn và đặt lại ngăn kéo vào trong máy.
    - Đặt ngăn kéo vào khe hở nghiêng theo góc, sau đó hạ xuống và trượt vào đúng vị trí.

## Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

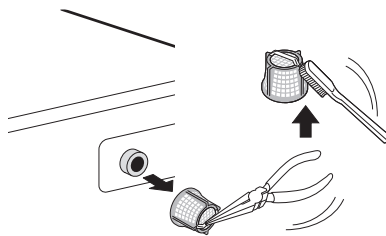
Bộ lọc ống cấp nước thu gom vôi hoặc mọi vật thể nhỏ có thể có trong nước được cấp đến thiết bị. Hãy thường xuyên vệ sinh bộ lọc ống cấp nước.

- Khóa các vòi nước máy tới thiết bị nếu không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian bất kỳ (ví dụ: nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Thông báo lỗi cấp nước sẽ hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không vào ngăn kéo chất tẩy.
- Nếu nước quá cứng hoặc có trầm tích vôi thì bộ lọc trên ống cấp nước có thể bị tắc.

- 1 Tắt điện và vòi nước máy sau đó vặn nới ống cấp nước.



- 2 Tháo bộ lọc ống cấp nước bằng kim nhỏ, sau đó vệ sinh bộ lọc sử dụng bàn chải lông cứng ở mức trung bình.



TIẾNG VIỆT

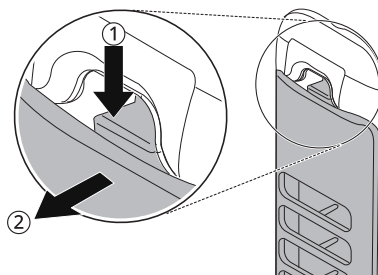
## Vệ sinh Bộ lọc xơ vải

Bộ lọc là một phần quan trọng cho kết quả giặt giữ hiệu quả nên cần được chăm sóc đặc biệt. Hãy vệ sinh bộ lọc thường xuyên.

### ⚠ THẬN TRỌNG

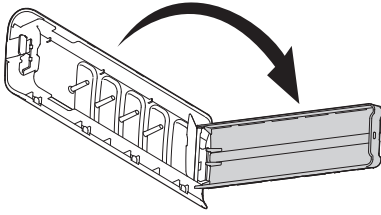
- Vệ sinh bộ lọc xơ vải sau ít nhất 2 - 3 lần giặt.
- Đừng đánh rơi bộ lọc xuống sàn.
- Cẩn thận không để móng tay bị kẹt vào bộ lọc khi cầm bộ lọc.
- Bộ lọc nên được lắp vào vị trí ban đầu sau khi được rửa sạch để tránh làm hỏng đồ giặt. Không vận hành thiết bị khi không có bộ lọc xơ vải.
- Nếu lỗ lưới của bộ lọc xơ vải bị tắc, các vật lạ trong quần áo có thể không được lọc.
- Không để đồ sắt (như ghim quần áo, kẹp tóc, v.v.) trong bộ lọc xơ vải do chúng sẽ làm tăng khả năng gỉ sét.

- 1 Nhấn vào phần lẫy trượt trên đầu nắp bộ lọc và kéo về phía trước.

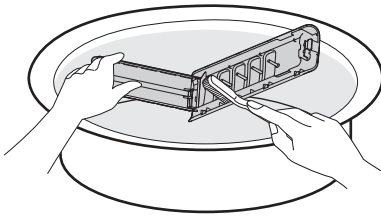


## 38 BẢO TRÌ

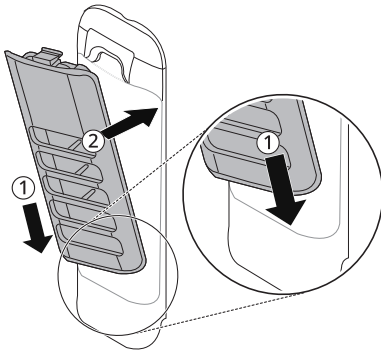
### 2 Mở nắp và lấy xơ vải ra.



### 3 Rửa bộ lọc bằng bàn chải mềm.



### 4 Đóng nắp, sau đó lắp phần dưới của bộ lọc vào lồng giặt. Nhấn phần trên cùng của bộ lọc cho đến khi nghe thấy **tiếng cách**.



# XỬ LÝ SỰ CỐ

## Trước khi gọi trung tâm dịch vụ

Vận hành thiết bị có thể dẫn đến lỗi và trục trặc. Các bảng sau liệt kê các nguyên nhân có thể có và ghi chú để giải quyết thông báo lỗi hoặc trục trặc. Bạn có thể tự khắc phục hầu hết các lỗi, do đó giúp tiết kiệm thời gian, và tiền bạc và không cần gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics. Bảng dưới đây sẽ hỗ trợ bạn xử lý sự cố.

### Thông báo Lỗi

Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra các bảng sau đây trước khi gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

| Triệu chứng         | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lỗi mở cửa</b>   | <b>Cửa không được đóng đúng cách.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.</li> </ul>                                                                                                    |
|                     | <b>Cửa mở khi máy giặt đang vận hành.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhấn <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b> để hủy lỗi cửa. Nhấn lại <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b> để bắt đầu chương trình giặt.</li> </ul>                                                      |
| <b>Lỗi khóa cửa</b> | <b>Cửa khóa không đúng cách.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra để chắc chắn không có gì chèn dưới cánh cửa, bao gồm cả vật liệu vận chuyển hoặc lót.</li> <li>Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.</li> </ul> |
| <b>Lỗi cấp nước</b> | <b>(Các) vòi cấp nước không mở hết cỡ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mở hết mức vòi nước máy.</li> </ul>                                                                                                                                            |
|                     | <b>(Các) ống cấp nước bị gấp, bẹp hoặc bị đè.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kéo thẳng hoặc lắp đặt lại (các) ống cấp nước.</li> </ul>                                                                                                               |
|                     | <b>Bộ lọc của (các) ống cấp bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra và làm sạch (các) ống cấp nước.</li> </ul>                                                                                                                               |
|                     | <b>Áp lực nguồn cấp nước đến vòi nước hoặc vào nhà quá thấp hoặc quá cao.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãy gọi thợ ống nước để kiểm tra hoặc khôi phục áp lực nước theo đúng yêu cầu vận hành.</li> </ul>                                          |
|                     | <b>Nguồn cấp nước được nối với (các) đường ống bị rò rỉ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Không sử dụng (các) đường ống rò rỉ.</li> </ul>                                                                                                              |
| <b>Lỗi xả</b>       | <b>Thiết bị sẽ dừng trong vài phút trong suốt chu trình.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chu trình sẽ bị hủy và nước còn sót lại trong lồng giặt sẽ được xả hết.</li> </ul>                                                                           |

## 40 XỬ LÝ SỰ CỐ

| Triệu chứng                   | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lỗi vắt</b>                | <b>Vận hành tái cân bằng không thành công.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cố gắng tự động tái cân bằng mẻ giặt không thành công. Chu trình đã dừng để cho phép điều chỉnh mẻ giặt bằng tay.</li> </ul> |
|                               | <b>Mẻ giặt quá ít.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thêm đồ để thiết bị cân bằng độ giặt.</li> </ul>                                                                                                     |
|                               | <b>Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giặt các đồ có trọng lượng tương đối như nhau.</li> </ul>                                                                                |
|                               | <b>Mẻ giặt bị mất cân bằng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bố trí lại đồ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quăn vào nhau.</li> </ul>                                                                        |
| <b>Lỗi đóng băng</b>          | <b>Ống cấp/xả hoặc bơm xả bị đóng băng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Làm tan băng các ống hoặc bơm.</li> </ul>                                                                                       |
| <b>Lỗi cảm biến áp suất</b>   | <b>Cảm biến mực nước không hoạt động đúng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.</li> </ul>                                         |
| <b>Lỗi xoay động cơ</b>       | <b>Xảy ra lỗi động cơ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy bớt mẻ giặt và khởi động lại quá trình giặt.</li> <li>Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.</li> </ul>                           |
| <b>Lỗi tràn</b>               | <b>Nước đầy tràn do van nước hỏng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.</li> </ul>                                                 |
| <b>Lỗi khớp trục</b>          | <b>Lỗi ly hợp.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút phích cắm của thiết bị và gọi để được phục vụ.</li> </ul>                                                                                            |
| <b>Lỗi cảm biến nhiệt độ</b>  | <b>Lỗi điều khiển.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút phích cắm của thiết bị và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại.</li> <li>Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.</li> </ul>  |
| <b>Lỗi động cơ xả</b>         | <b>Xảy ra lỗi động cơ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút phích cắm của thiết bị và gọi để được phục vụ.</li> </ul>                                                                                    |
| <b>Lỗi cảm biến rung động</b> | <b>Cảm biến rung bị trục trặc.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Gọi cho bộ phận dịch vụ.</li> </ul>                                                                                                      |

## Tiếng ồn

| Triệu chứng                         | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiếng ồn lạch cạch lách cách</b> | <b>Các vật thể lạ chẳng hạn như chìa khóa, tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trong lồng giặt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dừng thiết bị, kiểm tra xem có vật thể lạ trong lồng giặt hay không. Nếu vẫn còn tiếng ồn sau khi khởi động lại thiết bị, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.</li> </ul> |

| Triệu chứng          | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                     |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Âm thanh to</b>   | <b>Đồ nặng có thể tạo ra âm thanh to. Đây là điều bình thường.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu vẫn tiếp tục phát âm thanh, thiết bị có thể bị mất cân bằng. Hãy dừng và xếp lại đồ giặt.</li> </ul> |
|                      | <b>Đồ giặt có thể không cân.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dừng chu trình và xếp lại độ giặt sau khi cửa mở.</li> </ul>                                                                               |
| <b>Tiếng ồn rung</b> | <b>Vật liệu đóng gói chưa được tháo ra.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tháo vật liệu đóng gói.</li> </ul>                                                                                              |
|                      | <b>Đồ giặt có thể được bố trí không đều trong lồng giặt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dừng chu trình và xếp lại độ giặt sau khi cửa mở.</li> </ul>                                                   |
|                      | <b>Chân điều chỉnh độ cao không nằm chắc chắn và đều nhau trên mặt sàn.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xem phần <b>Giữ thẳng bằng cho thiết bị</b> để điều chỉnh và cân chỉnh độ cao.</li> </ul>       |
|                      | <b>Sàn không đủ chắc chắn.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra xem sàn có chắc chắn và không bị võng hay không. Xem phần <b>Yêu cầu không gian lắp đặt</b> để chọn vị trí thích hợp.</li> </ul>    |

## Vận hành

| Triệu chứng                      | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thiết bị không hoạt động.</b> | <b>Bảng điều khiển tắt nguồn do không hoạt động.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiện tượng này là bình thường. Nhấn nút <b>Nguồn</b> để bật nguồn thiết bị.</li> </ul>                                                                                                        |
|                                  | <b>Thiết bị bị rút phích cắm.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo dây nguồn được cắm chặt vào ổ cắm có điện.</li> </ul>                                                                                                                                                    |
|                                  | <b>Nguồn cấp nước bị ngắt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vận hết mức vòi cấp nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                |
|                                  | <b>Các mục điều khiển chưa được cài đặt đúng cách.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cài đặt chu trình đúng cách. Đóng cửa và nhấn nút <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b>.</li> </ul>                                                                                             |
|                                  | <b>Cầu dao/cầu chì bị ngắt/cháy.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cầu dao/cầu chì trong nhà. Thay thế cầu chì hoặc đặt lại cầu dao. Thiết bị nên được lắp trên một mạch nhánh riêng. Thiết bị sẽ tiếp tục lại chu trình ở phần đã dừng khi có điện trở lại.</li> </ul> |
|                                  | <b>Mục điều khiển cần phải đặt lại.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhấn nút <b>Nguồn</b>, sau đó chọn lại chương trình mong muốn và nhấn nút <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b>.</li> </ul>                                                                                            |

## 42 XỬ LÝ SỰ CỐ

| Triệu chứng                                                                   | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thiết bị không hoạt động.</b>                                              | <b>Không nhấn Bắt đầu / Tạm dừng sau khi cài đặt chu trình.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ấn nút <b>Nguồn</b>, sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b>. Nếu không ấn nút <b>Bắt đầu / Tạm dừng</b> trong một khoảng thời gian nhất định thì thiết bị sẽ tắt.</li> </ul>                                       |
|                                                                               | <b>Áp lực nước quá thấp.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà để đảm bảo rằng áp lực nước trong nhà đủ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                              |
|                                                                               | <b>Thiết bị quá lạnh.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu thiết bị phải ở trong môi trường nhiệt độ dưới mức đóng băng trong một thời gian dài, hãy để thiết bị ấm lên trước khi nhấn nút <b>Nguồn</b>.</li> </ul>                                                                                                                              |
|                                                                               | <b>Thiết bị đang đun nóng nước hoặc tạo hơi nước. (Chỉ có ở một số mẫu máy)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lồng giặt trong thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động trong một số chu trình nhất định, trong khi nước được làm nóng an toàn đến một nhiệt độ đã được cài đặt.</li> </ul>                                                             |
| <b>Bột giặt/Nước giặt không được phân phối hết hoặc không phân phối được.</b> | <b>Sử dụng lượng quá nhiều bột giặt/nước giặt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất bột giặt/nước giặt cung cấp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                   |
| <b>Rò rỉ nước</b>                                                             | <b>Kết nối ống cấp nước bị lỏng ở phần vòi nước hoặc thiết bị.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra ống nước xem có bị rò rỉ, nứt và vỡ không.</li> <li>Siết chặt các kết nối ống.</li> </ul>                                                                                                                                               |
|                                                                               | <b>Các đường ống xả trong nhà bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị bơm nước ra rất nhanh. Kiểm tra xem nước có bị chảy ngược ra ngoài ống xả trong khi xả không. Nếu thấy nước chảy ra ngoài ống xả, kiểm tra xem ống xả có được lắp đặt đúng cách không và có bị tắc chỗ nào không. Hãy gọi thợ ống nước để sửa ống xả.</li> </ul> |
|                                                                               | <b>Ống xả tuột ra khỏi đầu nối ống hoặc không được đưa vào đủ sâu.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Buộc ống xả với ống cấp hoặc ống nước đứng để tránh nước bắn ra trong khi xả. Đối với ống xả nhỏ hơn, đút ống xả vào ống cứng sâu tới mép ống xả. Đối với ống xả lớn hơn, đút ống xả vào ống cứng qua mép 2,5-5 cm.</li> </ul>               |
|                                                                               | <b>Một món đồ lớn như gối hoặc chăn nằm ở phía trên lồng giặt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dừng thiết bị và kiểm tra mẻ giặt. Đảm bảo đồ giặt không nằm cao hơn mép trên cùng của lồng.</li> </ul>                                                                                                                                          |
| <b>Thiết bị không được đổ đầy nước thích hợp.</b>                             | <b>Bộ lọc bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo bộ lọc cấp nước trên van nạp không bị tắc.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                               | <b>Ống cấp có thể bị gập.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra xem ống cấp có bị gập hoặc bị tắc không.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                          |

| Triệu chứng                                | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết bị không được đổ đầy nước thích hợp. | <b>Nguồn cấp nước không đủ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cả vòi nước nóng và lạnh đều mở thông suốt.</li> </ul>                                                                          |
|                                            | <b>Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra các kết nối ống cấp.</li> </ul>                                                                                 |
| Thiết bị sẽ không xả nước.                 | <b>Ống xả bị gấp.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo ống xả không bị gấp.</li> </ul>                                                                                                           |
|                                            | <b>Ống xả được đặt cao hơn sàn nhà trên 1,2 m.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo rằng ống xả không cao hơn 1,2 m so với đáy của thiết bị.</li> </ul>                                          |
| Thời gian chu trình lâu hơn bình thường.   | <b>Mẻ giặt quá ít.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thêm đồ để thiết bị cân bằng độ giặt.</li> </ul>                                                                                                 |
|                                            | <b>Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn cố gắng giặt các món đồ có khối lượng tương tự nhau để cho phép thiết bị phân bố đều khối lượng của đồ giặt khi vắt.</li> </ul> |
|                                            | <b>Mẻ giặt bị mất cân bằng.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bố trí lại đồ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quăn vào nhau.</li> </ul>                                                                    |

## Hiệu suất

| Triệu chứng                    | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Loại bỏ vết bẩn không hiệu quả | <b>Tùy chọn thích hợp không được chọn.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đất nặng và các vết bẩn khó giặt hơn có thể đòi hỏi phải làm sạch thêm. Chọn tính năng <b>Ngâm</b> để tăng công suất làm sạch của chu kỳ đã chọn.</li> </ul>                                   |
|                                | <b>Vết bẩn khó giặt từ trước.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các đồ đã được giặt trước có thể vẫn còn vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý trước để hỗ trợ cho việc loại bỏ vết bẩn.</li> </ul>                    |
| Ổ màu                          | <b>Chất tẩy hoặc chất làm mềm được cấp quá sớm.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngăn cấp được nạp quá nhiều khiến chất tẩy hoặc chất làm mềm phải được cấp ra ngay. Luôn luôn đo lượng chất tẩy để tránh bị tràn.</li> <li>Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phân phối.</li> </ul> |
|                                | <b>Chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được thêm trực tiếp vào trong lồng giặt.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn luôn tận dụng bộ phân phối để đảm bảo rằng các sản phẩm giặt được phân phối đúng cách vào đúng thời điểm trong chu trình.</li> </ul>                 |

## 44 XỬ LÝ SỰ CỐ

| Triệu chứng                         | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Ổ màu</b>                        | <p><b>Chưa phân loại quần áo đúng cách.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn luôn giặt đồ màu tối riêng biệt với đồ màu sáng và màu trắng để tránh đổi màu.</li> <li>Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.</li> </ul> |
| <b>Bị nhăn</b>                      | <p><b>Không lấy đồ ra khỏi thiết bị kịp thời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn lấy đồ ra khỏi thiết bị ngay khi chu trình hoàn tất.</li> </ul>                                                                                |
|                                     | <p><b>Thiết bị bị quá tải.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể cho đầy đồ giặt vào thiết bị nhưng không được xếp chặt ních đồ trong lồng giặt. Cửa thiết bị phải được đóng lại dễ dàng.</li> </ul>                             |
|                                     | <p><b>Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giữ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra kết nối ống cấp nước.</li> </ul>                                                          |
| <b>Có mùi ẩm mốc trong thiết bị</b> | <p><b>Bên trong lồng giặt không được vệ sinh đúng cách.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chạy chức năng <b>Vệ sinh lồng</b> thường xuyên.</li> </ul>                                                                               |

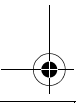
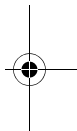
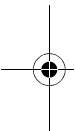
## Wi-Fi

| Triệu chứng                                                                                  | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.</b> | <p><b>Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên <b>LG ThinQ</b>.</li> </ul>                                                                                                         |
|                                                                                              | <p><b>Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt <b>Dữ liệu di động</b> của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.</li> </ul>                                                                                                                                      |
|                                                                                              | <p><b>Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt.)</li> </ul>                                                                                                                                     |
|                                                                                              | <p><b>Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.</li> </ul> |
|                                                                                              | <p><b>Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.</li> </ul>                                                     |

## Ghi nhớ



# Ghi nhớ





# Ghi nhớ

